TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2023/HS-ST
Ngày: 18/01/2023.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, AN GIANG

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Hoàng Huy Hùng;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Bùi Anh Tấn; Bí thư Đoàn TNCS thị trấn An Châu, huyện Châu Thành, An Giang;

2. Bà Trần Việt Hồng P; Trưởng Phòng dân số Trung tâm y tế huyện Châu Thành, An Giang.

- *Thư ký phiên tòa*: Bà Nguyễn Thị Minh Hiếu - Thư ký Tòa án.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa:* Ông Hồ Hoàng Vũ - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Châu Thành xét xử sơ thẩm "kín" vụ án hình sự thụ lý số: 49/2022/TLST-HS ngày 30 tháng 11 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 50/2022/QĐXXST- HS ngày 26 tháng 12 năm 2022, đối với bị cáo:

Đỗ Văn H, sinh năm 2002, tại An Giang; Nơi cư trú: khóm Vĩnh Ph, thị trấn B, huyện T, tỉnh An Giang; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 4/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Phật giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đỗ V sinh năm 1969 và bà Lê Thị Ph sinh năm 1973; Anh chị em ruột có 02 người, bị cáo là người nhỏ nhất trong gia đình; Bị cáo chưa có vợ con.

- Tiền án: không;

- Tiền sự:

+ Ngày 12/5/2020, Đỗ Văn H bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị trấn B, huyện T, tỉnh An Giang ra Quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, thời hạn 03 tháng, về hành vi *"Sử dụng trái phép chất ma túy"*. Đến ngày 16/7/2020, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị trấn B, huyện T, tỉnh An Giang ra Quyết định chấm dứt áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, do H tiếp tục có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

+ Ngày 10/9/2020, Đỗ Văn H bị Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai

nghiện bắt buộc, thời hạn 18 tháng, về hành vi *"Sử dụng trái phép chất ma túy"*, đến ngày 18/11/2021 chấp hành xong.

- Bị cáo Đỗ Văn H bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/8/2022 tại Nhà tạm giữ - Công an huyện Châu Thành cho đến nay. (có mặt)

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Hà Quang Vân là Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh An Giang; Địa chỉ: Số 8/18 Lý Thường Kiệt, phường Mỹ Bình, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang. (có mặt)

- *Bị hại*: Nguyễn Thị Kiều L, sinh ngày 19/11/2006; (vắng mặt)

Nơi cư trú: khóm Vĩnh Ph, thị trấn B, huyện T, tỉnh An Giang.

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại Nguyễn Thị Kiều L:* Bà Văng Thị Vân là Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh An Giang. Địa chỉ: Số 8/18 Lý Thường Kiệt, phường Mỹ Bình, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang. (có mặt)

** Người đại diện hợp pháp của bị hại:*

Trần Ngọc Nh, sinh năm 1980; (vắng mặt)

Nơi cư trú: khóm Vĩnh Ph, thị trấn B, huyện T, tỉnh An Giang.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Lê Thị P, sinh năm 1973; (có mặt)

2. Lê Thị M, sinh năm 1964; (có mặt)

Nơi cư trú: khóm Vĩnh Ph, thị trấn B, huyện T, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng tháng 12/2021, Đỗ Văn H quen biết với Nguyễn Thị Kiều L (sinh ngày: 19/11/2006) và yêu thương nhau. Từ tháng 12/2021 đến ngày 15/4/2022, H đã thực hiện hành vi giao cấu vớiL 02 lần tại nhà dì 6 của H tên Lê Thị M thuộc khóm Vĩnh Ph, thị trấn B, huyện T, tỉnh An Giang và 01 lần tại nhà của L thuộc ấp V, xã A, huyện T, tỉnh G, cụ thể:

Lần thứ nhất: Khoảng 19 giờ trong tháng 12/2021 (không rõ ngày), H điều khiển xe mô tô biển số: 67C1 - 833.65 chở L đến nhà M chơi. Lúc này, H rủ L giao cấu thì L đồng ý. H và L đi vào phòng ngủ, H thực hiện hành vi giao cấu với L 01 lần, giao cấu xong thì H chở L về nhà.

Lần thứ hai: Khoảng 10 giờ, cách lần thứ nhất khoảng 01 tháng, H điều khiển xe mô tô biển số: 67C1 - 833.65 chởL đến nhà M chơi. Lúc này, H rủ L giao cấu thìL đồng ý. H và L đi vào phòng ngủ, H thực hiện hành vi giao cấu với L 01 lần, giao cấu xong thì H chở L về nhà.

Lần thứ ba: Khoảng 20 giờ ngày 15/4/2022, H đến nhà L chơi. Lúc này, H rủL giao cấu thì L đồng ý. H và L đi vào phòng ngủ của L, H thực hiện hành vi giao cấu với L 01 lần, giao cấu xong thì H đi về nhà.

Ngày 12/8/2022, Trần Ngọc Nh là mẹ ruột củaL biết sự việc H nhiều lần giao cấu với L nên đến Công an thị trấn B tố giác hành vi phạm tội của H. Ngày 13/8/2022, H đến Công an thị trấn B đầu thú khai nhận hành vi phạm tội.

Ngày 22/8/2022, Đỗ Văn H bị khởi tố để điều tra.

** Vật chứng thu giữ*: 01 xe mô tô biển số: 67C1 - 833.65, nhãn hiệu YAMAHA, số loại Sirius, số máy E32VE502313, số khung RLCUE3740MY128052 (đã trao trả cho Lê Thị P).

** Căn cứ Bản kết luận giám định pháp y đối với trẻ em bị hoặc nghi bị xâm hại tình dục số 496/22/TDTE ngày 05/9/2022 tại Trung tâm pháp y - Sở y tế An Giang, kết luận:* Nguyễn Thị Kiều L, sinh ngày: 19/11/2006, địa chỉ: khóm Vĩnh Ph, thị trấn B, huyện T, tỉnh An Giang.

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Các dấu vết thu thập được:

+ Màng trinh: Rách cũ vị trí 1 giờ, 3 giờ, 7 giờ, 11 giờ.

+ Các cơ quan khác không thương tích tồn tại.

- Kết quả siêu âm: Chưa ghi nhận bất thường trên hình ảnh siêu âm.

2. Kết luận:

- Màng trinh: Rách cũ vị trí 1 giờ, 3 giờ, 7 giờ, 11 giờ.

- Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, pháp y tâm thần:

+ Màng trinh không xếp tỷ lệ tổn thương cơ thể.

+ Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 00% (không phần trăm).

Tại Bản cáo trạng số: 49/CT-VKS ngày 30/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang đã truy tố bị cáo Đỗ Văn H về tội *"Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi"* theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 145 Bộ luật Hình sự 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung 2017).

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo Đỗ Văn H thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, bị cáo khai nhận: Khoảng tháng 12 năm 2021, thông qua mạng xã hội Zalo và điện thoại, Đỗ Văn H làm quen với Nguyễn Thị Kiều L; Trong thời gian quen nhau đến ngày 15/4/2022 thì H thực hiện hành vi giao cấu với KiềuL tổng cộng 03 lần, Trong đó: 02 lần tại nhà của Lê Thị M và 01 lần tại nhà của Nguyễn Thị Kiều L. Tại phiên tòa, bị cáo không tranh luận về tội danh, khung hình phạt do Viện kiểm sát luận tội; Nói lời sau cùng thể hiện lỗi lầm, tỏ rõ thái độ ăn năn, hối cãi và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Bị hại và người giám hộ bị hại trình bày như nội dung vụ án đã nêu, yêu cầu Đỗ Văn H bồi thường danh dự, nhân phẩm cho Nguyễn Thị Kiều L số tiền là 30.000.000 đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành thực hành quyền công tố Nhà nước tại phiên tòa phát biểu lời luận tội đối với bị cáo và giữ nguyên truy

tố như Cáo trạng. Căn cứ vào tính chất của vụ án, hành vi phạm tội của bị cáo, xem xét các tình tiết giảm nhẹ hình phạt, nhân thân bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 2 Điều 145; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2017), đề nghị xử phạt bị cáo Đỗ Văn H mức án từ 03 năm đến 04 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: Tại cơ quan điều tra không có thu giữ vật chứng gì của bị cáo, bị hại nên không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét; Riêng về phần trách nhiệm dân sự đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo có trách nhiệm bồi thường danh dự, nhân phẩm cho bị hại theo yêu cầu.

Trợ giúp viên pháp lý ông Hà Quang Vân trình bày lý đoán bào chữa cho bị cáo Đỗ Văn H có nội dung: Tham gia từ giai đoạn điều tra nên hoàn toàn thống nhất với các hoạt động tố tụng, tuy nhiên về kết luận giám định là không cần thiết và không khách quan bởi việc thực hiện giám định sau khi bị hại thừa nhận có quen bạn trai mới. Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận đã thực hiện hành vi giao cấu với bị hại 03 lần, mặc dù có sự khác nhau về thời gian nhưng phù hợp với chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên hoàn toàn thống nhất theo bản cáo trạng đã nêu và luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa, đề nghị Hội đồng xét xử có xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo mà Viện kiểm sát đã nêu để cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để sớm trở về phụ giúp gia đình.

Trợ giúp viên pháp lý bà Văng Thị Vân trình bày lý đoán bảo vệ quyền lợi hợp pháp bị hại thì thống nhất hoàn toàn quan điểm của Viện kiểm sát, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét bồi thường thiệt hại theo đề nghị của gia đình bị hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng, tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng:

Trong quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Châu Thành, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; người làm chứng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp. Tại phiên tòa, bị hại và đại diện hợp pháp bị hại đã vắng mặt nhưng đã có đầy đủ lời khai nên việc vắng mặt không ảnh hưởng đến việc xét xử.

[2] Xét tính chất, mức độ phạm tội, thấy:

Theo bị cáo khai thì giữa hai bên có tình cảm yêu thương với nhau và khi thực hiện hành vi giao cấu có sự tự nguyện của bị hại, nhưng bị hại là trẻ em, bị cáo là người đã thành niên, có đủ năng lực pháp luật và năng lực hành vi. Lẽ ra, bị cáo phải nhận thức được hậu quả của việc giao cấu với bị hại sẽ làm ảnh hưởng đến sức khỏe, sự phát triển về thể chất, tâm sinh lý của trẻ em được pháp luật bảo

vệ; Trong khi đó, lợi dụng bị hại thiếu hiểu biết, chưa nhận thức được hậu quả của việc quan hệ tình dục sớm, bị cáo dùng lời lẽ yêu thương để thực hiện hành vi giao cấu với bị hại.

Hành vi phạm tội của bị cáo nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm thân thể, xâm phạm tình dục trẻ em, đó là một trong các quyền được pháp luật bảo vệ; Bị cáo là người trưởng thành và đầy đủ nhận thức, năng lực chịu trách nhiệm trước pháp luật mọi hành vi sai trái, phạm tội với lỗi cố ý bất chấp mọi hậu quả. Với tính chất, mức độ và hậu quả hành vi phạm tội, xét cần thiết xử phạt nghiêm nhằm cải tạo bị cáo và đấu tranh phòng ngừa chung trước tình trạng xâm hại tình dục trẻ em xảy ra nhiều thời gian qua.

[3] Xét, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, xuất thân từ gia đình lao động nghèo, học vấn thấp nhận thức pháp luật hạn chế nên được xem là những tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo được quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015 khi Hội đồng xét xử quyết định mức hình phạt.

[4] Các biện pháp tư pháp khác:

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội, gây thiệt hại về sức khỏe của bị hại thì phải có nghĩa vụ bồi thường, khắc phục hậu quả. Trong quá trình tố tụng thì đại diện bị hại yêu cầu bồi thường thiệt hại số tiền 30.000.000 đồng, tại phiên tòa bị cáo Đỗ Văn H tự nguyện chấp nhận yêu cầu bồi thường nên cần công nhận sự tự nguyện của bị cáo là bồi thường cho bị hại Nguyễn Thị Kiều L số tiền là 30.000.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: Trong quá trình điều tra, truy tố không tiến hành thu giữ vật chứng và tài sản gì của bị cáo, bị hại nên không đề cập xem xét.

[5] Về ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa về tội danh, điều khoản, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo và các vấn đề khác trong vụ án là phù hợp và có căn cứ nên được chấp nhận. Ngoài ra, theo quan điểm của Trợ giúp viên của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh An Giang đã bào chữa cho bị cáo Đỗ Văn H và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại Nguyễn Thị Kiều L tại phiên tòa là hoàn toàn phù hợp với những nhận định trên và phù hợp pháp luật nên được chấp nhận.

[6] Về án phí sơ thẩm: Do bị cáo Đỗ Văn H bị buộc tội và bồi thường thiệt hại cho bị hại nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Đỗ Văn H phạm tội "*Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi*";

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 145; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt: Bị cáo Đỗ Văn H 03 (Ba) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 13/8/2022.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 584, Điều 585 và Điều 592 Bộ luật dân sự 2015; Công nhận sự tự nguyện của Đỗ Văn H bồi thường thiệt hại cho Nguyễn Thị Kiều L số tiền là 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điểm a khoản 1 Điều 23 và Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/ 12/ 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc Đỗ Văn H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 1.500.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm; Tổng cộng, số tiền án phí Đỗ Văn H phải nộp là 1.700.000 đồng.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo, người bảo vệ quyền lợi hợp pháp cho bị hại dưới 18 tuổi, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tòa tuyên án; Bị hại và đại diện bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tống đạt bản án hợp lệ, để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND tỉnh An Giang;
- Sở Tư pháp An Giang;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Cơ quan điều tra CA huyện Châu Thành;
- Cơ quan THA hình sự huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- Bị cáo, bị hại (để thi hành);
- Lưu: Hồ sơ, Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hồ Hoàng Huy Hùng